TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 28-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Kim Nhập**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà **Lương Thị Hồng Hạnh**

2. Bà **Vũ Thị Đào**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Khanh** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thanh Ch** – sinh năm 1986, tại huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp 6, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự vào ngày 19/12/2018 bị Công an huyện Giồng Riềng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền phạt là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thế A** – sinh năm 1994, tại huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp 6, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/12/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Phan Văn V** – sinh năm 1992, tại huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp 6, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn L (đã chết) và bà Đoàn Thị M, sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/12/2018 đến nay. Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*:

1. Anh Nguyễn Minh Nh – sinh năm 1990.

2. Ông Danh Đ – sinh năm 1973.

Cùng nơi cư trú: ấp 6, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Huỳnh Văn N – sinh năm 1963.

Nơi cư trú: ấp 9, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Huỳnh Văn D (tên thường gọi là Đ) – sinh năm 1985.

Nơi cư trú: ấp 6, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng*: Anh Huỳnh Hoài N1 – sinh năm 1998.

Nơi cư trú: ấp 8, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

(*Anh Nh, ông Đ, ông N, anh D và anh N1 vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/10/2018, Nguyễn Thanh Ch chạy xuồng máy Composite đến khu vực ấp 6, xã V, huyện Gò Quao thả lưới đánh bắt cá. Nguyễn Thanh Ch phát hiện chòi ở giữ cá của anh Nguyễn Minh Nh đóng cửa không có người trông coi. Ch đột nhập vào chòi của anh Nh giật bung ổ khóa cửa đột nhập vào bên trong lấy trộm 03 bình ắc quy, 01 bộ sạt điện và 01 xiệt nóng (kích điện dùng kích cá) bỏ xuống xuồng máy chạy về. Ch chạy xuồng máy về đến nhà gặp em ruột là Nguyễn Thế A đang tắm dưới bến, thấy bình ắc quy, hộp xung điện và bộ sạt bình Thế A hỏi Ch ở đâu có, Ch nói là lấy trộm trên đồng có được, Thế A hỏi lấy của ai thì Ch không trả lời mà kêu Thế A tiếp mang tài sản lấy trộm được lên nhà. Lúc này có chị Phan Kim Q đi ngang Ch hỏi có mua bình và kích điện không, Q trả lời nhà có rồi nên không mua. Thế A nói với Ch là thằng Đ có hỏi mua (Đ là tên thường gọi của Huỳnh Văn D chồng của Quyên), Ch mới kêu Q về hỏi Đ có mua không? Q không trả lời bỏ đi về. Khoảng 20 phút sau thì Huỳnh Văn D (Đ) và Phan Văn G chạy xe đến nhà Ch hỏi mua 01 bình ắc quy 120 ampe và kích điện, Ch kêu bán giá 2.000.000đ, D trả giá 1.800.000đ thì Ch đồng ý bán nên D trả trước 1.700.000đ mang 01 bình ắc quy 120 ampe và kích điện về, nợ lại 100.000đ. Thế A lấy 01 bình ắc quy 100 ampe ra sạc thì phát hiện bình bị hư (hỏng) nên báo lại cho Ch biết, Ch kêu Thế A mang đi bán.

Ngày 22/10/2018 Ch lấy số tiền bán bình có được cho Thế A mượn 200.000đ để tiêu xài cá nhân, lấy 700.000đ đi mua ma túy đá về sử dụng cùng với Thế A và Phan Văn V. Khoảng 3 ngày sau Thế A kêu Phan Văn V và Huỳnh Hoài N1 mang cái bình 100 ampe qua tiệm ông S ở xã Hòa Thuận bán được 500.000đ mang tiền về đưa lại cho Thế A và Ch sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân. Việc đi bán cái Bình này chỉ có V biết đây là tài sản do Ch trộm cắp có được còn đối với N thì không biết tài sản có được là từ việc vi phạm pháp luật

Qua điều tra mở rộng, ngày 28/8/2018 Nguyễn Thanh Ch cùng với Nguyễn Văn T trú ấp V, xã H, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang đã lấy trộm của ông Huỳnh Văn N cư ngụ ấp 9, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao 900 quả trứng vịt lạc trị giá 1.980.000đ (theo kết luận định giá số 47/2018/KL-HĐĐG ngày 15/9/2018 của Hội đồng định giá huyện Gò Quao) mang đi bán lấy tiền mua ma túy đá sử dụng.

Ngày 20/10/2018 Nguyễn Thanh Ch và Nguyễn Văn T lấy trộm 01 máy nổ hiệu Vanguard của ông Danh Đ nơi cư trú ấp 6, xã V, huyện Gò Quao sau đó Trọng mang trả lại cho ông Đ. Do máy mua đã lâu không có hóa đơn chứng từ nên cơ quan định giá không thẩm định được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 69/2018/KL-HĐĐG ngày 31/10/2018 của Hội đồng định giá huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang kết luận như sau:

"*- 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai N100 (12v – 100Ah), bình màu trắng, sản xuất tại Việt Nam, giá trị còn lại tại thời điểm 827.000đ;*

- 01 (một) bình ắc quy hiệu GS N120 (12v – 100Ah), bình màu trắng, sản xuất tại Việt Nam, giá trị còn lại tại thời điểm 2.500.000đ;

- 01 (một) bình ắc quy hiệu Globe N30 (12v – 30Ah), bình màu trắng, sản xuất tại Việt Nam, giá trị còn lại tại thời điểm 700.000đ;

- 01 (một) bộ sạt bình Ngọc Ngân, do Việt Nam sản xuất, thông tin cung cấp không đầy đủ nên không xác định được giá trị;

- 01 (một) xiệt (kích) điện bình, loại xiệt nóng một vợt, thông tin cung cấp không đầy đủ nên không xác định được giá trị.

Tổng cộng: ***4.027.000đ*** *(Bốn triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng)*"

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSND-GQ ngày 22/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Ch về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Thế A, Phan Văn V về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh Ch phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ch từ 12 – 18 tháng tù.

Các bị cáo Nguyễn Thế A, Phan Văn V phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A từ 6 – 9 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Phan Văn V từ 6 – 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đã thu hồi tài sản Nguyễn Thanh Ch lấy trộm và trao trả cho chủ sở hữu, ngoài ra gia đình bị cáo Ch và Thế A đã khắc phục bồi thường thêm cho anh Nguyễn Minh Nh số tiền 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*), bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với hai vụ trộm hột vịt và máy nổ Vanguard các bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Viện kiểm sát không đề nghị.

* *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) Tòa án nhân dân huyện Gò Quao áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước phương tiện gây án gồm:

- 01 (một) máy nổ hiệu Vanguard màu đỏ - đen 6 HP, cốt thẳng, có bô e bị bể;

- 01 (một) xuồng máy bằng Composite (loại xuồng cắt lái) màu trắng – xanh, dài 4,7m, ngang nơi rộng nhất 80 cm, phía sau buồng lái có hình át chuồng màu đỏ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng, cả ba bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đối với hành vi của Huỳnh Hoài N1, Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn D quá trình điều tra xác định không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách hồ sơ xử lý bằng hình thức khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

Người bị hại anh Nguyễn Minh Nh, ông Danh Đ, ông Huỳnh Văn N; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Văn D; người làm chứng anh Huỳnh Hoài N1 vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là phù hợp theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh Ch, Nguyễn Thế A và Phan Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản cáo trạng

số 10/CT-VKSND-GQ ngày 22/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 8 giờ ngày 21/10/2018 Nguyễn Thanh Ch đã lợi dụng sự sơ hở không có người trông coi tài sản, thực hiện hành vi lén lúc đột nhập vào chòi giữ ao cá của anh Nguyễn Minh Nh cư trú ấp 6, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang lấy trộm 03 bình ắc quy, 01 bộ sạt điện và 01 xiệt nóng (kích điện dùng bắt cá) theo kết luận định giá tài sản số: 69/2018/KL-HĐĐG ngày 31/10/2018 của Hội đồng định giá huyện Gò Quao tài sản bị cáo lấy trộm có giá trị tổng cộng là 4.027.000đ *(Bốn triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng)*.

Sau khi trộm xong Ch mang tài sản về nhà cất giấu, Nguyễn Thế A và Phan Văn V biết các tài sản trên do Nguyễn Thanh Ch lấy trộm nhưng lại tiếp tay với Ch mang các tài sản trên đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và mua má túy đá cùng nhau sử dụng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Ch về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, truy tố các bị cáo Nguyễn Thế A và Phan Văn V về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy đinh tại khoản 1 Điều 323 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản", các bị cáo Nguyễn Thế A và Phan Văn V phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; ..."

Tại khoản 1 Điều 323 BLHS quy định "*Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*

[3] Về tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được tài sản của công dân là bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ nhưng vì tham lam tư lợi các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo Ch đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không từ bỏ mà cố ý lén lút thực hiện hành vi trộm tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đối với bị cáo Thế A và V biết được tài sản trên do Ch phạm tội mà có nhưng vì lợi ích cá nhân hai bị cáo không tố giác tội phạm mà cố ý thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo Ch phạm tội mà có. Bị cáo Thế A có vai trò tích cực hơn so với bị cáo Vịnh.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân mà còn

làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân cho nên cần phải áp dụng cho mỗi bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung ngoài xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại phiên tòa bị cáo Ch không thành khẩn khai báo nhưng bị cáo cùng gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, các tài sản khác Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ trao trả lại cho chủ sở hữu, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thanh Ch có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về tội "Cướp tài sản" đã xóa án tích và có 01 tiền sự tội Trộm cắp tài sản ngày 19/12/2018 bị Công an huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo chưa thực hiện xong.

Bị cáo Thế A và V chưa có tiền án, tiền sự; hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Riêng bị cáo V gia đình bị cáo khó khăn Cha mất sớm, mẹ bị cáo hiện đang bị bệnh. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và bị cáo có nơi cư trú rỏ ràng, có khả năng tự cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội nên đối chiếu theo Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 BLHS, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đã đủ nghiêm.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về định tội danh, khung hình phạt cũng như áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường bồi gì thêm, Viện kiểm sát không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với tài sản là phương tiện bị cáo Ch thực hiện hành vi phạm tội gồm 01 (một) máy nổ hiệu Vanguard màu đỏ - đen 6 HP, cốt thẳng, có bô e bị bể; 01 (một) xuồng máy bằng Composite (loại xuồng cắt lái) màu trắng – xanh, dài 4,7m, ngang nơi rộng nhất 80 cm, phía sau buồng lái có hình át chuồng màu đỏ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đã tiến hành xác minh và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, đến thời điểm xét xử không có ai đến nhận nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc các bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh Ch phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, h, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh Ch** 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 14/12/2018.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế A, Phan Văn V phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thế A** 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 13/12/2018.

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn V** 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/3/2019.

Giao bị cáo Phan Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

* Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) máy nổ hiệu Vanguard màu đỏ - đen 6 HP, cốt thẳng, có bô e bị bể;

- 01 (một) xuồng máy bằng Composite (loại xuồng cắt lái) màu trắng – xanh, dài 4,7m, ngang nơi rộng nhất 80 cm, phía sau buồng lái có hình át chuồng màu đỏ.

(Vật chứng của vụ án đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS-GQ ngày 22/02/2019 Của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao).

***** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Ch, Nguyễn Thế A, Phan Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 28/3/2019.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Quao;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Gò Quao;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Gò Quao;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh KG;
- Sở Tư Pháp tỉnh Kiên Giang;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Kim Nhập